

Số: 01/2019/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 02 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Ban hành Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 2219/TTr-SCT ngày 21 tháng 12 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2019 và thay thế Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy chế phối hợp giữa các sở, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan trong việc thực hiện quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP, các Phòng N/cửu, CBTH;
- Lưu: VT, CNXD (trung677)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Căng

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 02 tháng 01 năm 2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Chương 1 QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố (gọi chung là UBND cấp huyện), Ban quản lý cụm công nghiệp cấp huyện, Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các đơn vị liên quan trong việc thực hiện quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (cụm công nghiệp viết tắt là CCN).

2. Các nội dung công tác quản lý liên quan đến CCN chưa quy định trong Quy chế này được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan quản lý nhà nước có chức năng, nhiệm vụ liên quan đến công tác quản lý hoạt động CCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Các tổ chức, cá nhân, Ban quản lý CCN cấp huyện, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN, doanh nghiệp, đơn vị đầu tư sản xuất kinh doanh, thực hiện các dịch vụ cho sản xuất công nghiệp trong CCN.

Điều 3. Nguyên tắc và phương thức phối hợp

1. Nguyên tắc phối hợp:

a) Các Sở, ngành, UBND cấp huyện, Ban quản lý CCN, Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN và các đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với nhau trên cơ sở quy định nêu tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển CCN (gọi tắt là Nghị định số 68/2017/NĐ-CP), Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP (gọi tắt là Thông tư số 15/2017/TT-BCT) và theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Công tác phối hợp phải đảm bảo tính kịp thời, đồng bộ, hiệu quả, đạt chất lượng, tiết kiệm thời gian, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư, doanh nghiệp và các cơ quan nhà nước trong quá trình quản lý, phát triển, đầu tư xây dựng, sản xuất kinh doanh, tổ chức thực hiện các dịch vụ công cộng, tiện ích trong CCN.

b) Từng nội dung phối hợp phải xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan, đơn vị phối hợp và trên nguyên tắc thống nhất đầu mối. Sở Công Thương là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước đối với CCN trên địa bàn tỉnh, Phòng chuyên môn quản lý công thương thuộc UBND cấp huyện là đơn vị đầu mối giúp UBND cấp huyện quản lý CCN trên địa bàn cấp huyện.

c) Việc giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN và các dự án sản xuất kinh doanh trong CCN được giao cho cơ quan, đơn vị đầu mối chủ trì tổ chức thực hiện trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn đã được quy định.

Việc giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến CCN được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Quy chế về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2018 của UBND tỉnh.

2. Phương thức phối hợp:

Tùy theo tính chất, nội dung công việc cần phối hợp, cơ quan chủ trì quyết định áp dụng một trong các phương thức sau đây:

a) Tổ chức cuộc họp tập trung; trong trường hợp không thể dự họp, cơ quan, đơn vị phối hợp có trách nhiệm gửi ý kiến tham gia bằng văn bản đến cơ quan chủ trì; khi cơ quan, đơn vị phối hợp không tham dự họp và không có văn bản tham gia về nội dung phối hợp liên quan thì chấp hành nội dung kết luận của cuộc họp.

b) Phát hành văn bản, gửi hồ sơ đề nghị cơ quan, đơn vị phối hợp tham gia ý kiến. Cơ quan, đơn vị phối hợp có trách nhiệm nghiên cứu, trả lời bằng văn bản cho cơ quan chủ trì chậm nhất là 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản. Quá thời hạn nêu trên, cơ quan, đơn vị phối hợp không có văn bản trả lời thì được xem là thống nhất và chịu trách nhiệm về nội dung đã được lấy ý kiến.

Sau khi triển khai lấy ý kiến phối hợp, tổng hợp xử lý, có kết luận liên quan đến CCN, đến các tổ chức, cá nhân liên quan; cơ quan chủ trì có trách nhiệm gửi UBND cấp huyện nơi có CCN và Sở Công Thương, mỗi cơ quan 01 (một) bản để cập nhật thông tin, phối hợp quản lý; những nội dung do UBND cấp huyện hoặc Sở Công Thương chủ trì cũng được thực hiện tương tự đối với các cơ quan, đơn vị phối hợp khác.

Chương II

NỘI DUNG QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 4. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp

1. Xây dựng, trình UBND tỉnh, tổ chức thực hiện quy hoạch, quy định, quy chế, cơ chế, các chính sách khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ, hỗ trợ đầu tư liên quan đến CCN.

a) Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương chủ trì, phối hợp xây dựng trình UBND tỉnh và tổ chức thực hiện quy hoạch, quy định, quy chế, cơ chế, các chính sách khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ, hỗ trợ đầu tư liên quan đến CCN sau khi được UBND tỉnh phê duyệt, ban hành theo thẩm quyền, đảm bảo phù hợp hình thức, trình tự, thủ tục theo quy định đối với từng loại văn bản cụ thể khi ban hành; tham mưu việc tổ chức thực hiện các pháp luật khác có liên quan đến CCN.

b) Cơ quan phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, UBND cấp huyện và các Sở, ngành, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp trong việc xây dựng, tổ chức thực hiện quy hoạch, quy định, quy chế, cơ chế, các chính sách khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ, hỗ trợ đầu tư, phát triển CCN và thực hiện các pháp luật khác có liên quan đến CCN.

2. Xây dựng Chương trình hỗ trợ đầu tư, phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài CCN từng giai đoạn và Kế hoạch hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN hàng năm.

a) Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương chủ trì, phối hợp xây dựng Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN từng giai đoạn từ nguồn ngân sách tỉnh, tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt đề ban hành theo thẩm quyền; xây dựng Kế hoạch hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN hàng năm trên cơ sở Chương trình đã ban hành, trình UBND tỉnh phê duyệt; tổ chức triển khai thực hiện theo Chương trình, Kế hoạch đã ban hành.

b) Cơ quan phối hợp:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính phối hợp tham gia xây dựng nội dung Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN từng giai đoạn, Kế hoạch hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN hàng năm; định kỳ hàng năm cân đối ngân sách, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí hỗ trợ đầu tư, phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài CCN theo Chương trình, Kế hoạch đã được phê duyệt.

- UBND cấp huyện phối hợp tham gia xây dựng Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN từng giai đoạn, Kế hoạch hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN hàng năm từ nguồn ngân sách trung ương và ngân sách cấp tỉnh; chủ động xây dựng Chương trình, Kế hoạch đầu tư hạ tầng kỹ thuật các CCN trên địa bàn cấp huyện, do ngân sách địa phương đảm bảo.

Điều 5. Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp

1. Nội dung, hồ sơ, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt, công bố và các nội dung khác liên quan đến Quy hoạch phát triển CCN thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật về quy hoạch và theo các Điều 5, 6 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP, Điều 3, 4, 5, 6, 7, 8 Thông tư số 15/2017/TT-BCT.

2. Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương chủ trì tổ chức lập, thẩm định Quy hoạch phát triển CCN trên địa bàn tỉnh trình UBND tỉnh xem xét, có văn bản đề nghị Bộ Công Thương thỏa thuận Quy hoạch; căn cứ văn bản thỏa thuận Quy hoạch, Sở Công Thương có trách nhiệm hoàn thiện lại hồ sơ, nội dung, trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt Quy hoạch.

3. Cơ quan phối hợp:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tham gia góp ý nội dung dự án Quy hoạch phát triển CCN trên địa bàn tỉnh theo chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành; đánh giá sự phù hợp của quy hoạch phát triển CCN với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Đánh giá sự phù hợp của Quy hoạch phát triển CCN với Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất định kỳ theo quy định của pháp luật về đất đai; tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, bố trí quỹ đất phát triển CCN phù hợp với thực tiễn tình hình, thực tế phát triển các CCN trên cơ sở đề nghị của các UBND cấp huyện và Sở Công Thương.

- Tham gia ý kiến về hiện trạng môi trường, công tác quản lý môi trường của các CCN đã thành lập trên địa bàn; dự báo các tác động, yêu cầu về bảo vệ môi trường và định hướng biện pháp xử lý tại các CCN dự kiến quy hoạch.

c) Sở Tài chính:

- Tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí xây dựng dự án quy hoạch phát triển CCN và hướng dẫn thực hiện chế độ tài chính, quyết toán kinh phí theo đúng quy định. Tham gia ý kiến về các nội dung dự án quy hoạch phát triển CCN trên địa bàn tỉnh theo chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành.

- Cùng với thời điểm lập dự toán hàng năm, trên cơ sở dự toán do Sở Công Thương xây dựng và căn cứ khả năng ngân sách, Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

d) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Phối hợp với UBND cấp huyện và Sở Công Thương trong việc thống nhất xác định vùng, khu vực đất, mặt nước thuộc Quy hoạch phát triển CCN nhằm tạo liên kết cộng sinh trong phát triển công - nông nghiệp, phát huy hiệu quả các quy hoạch phát triển khác thuộc nhóm các ngành nông, lâm, diêm nghiệp, thủy hải sản.

d) UBND cấp huyện: Phối hợp chặt chẽ với Sở Công Thương trong quá trình xây dựng quy hoạch CCN. Đánh giá hiện trạng, tiến độ triển khai quy hoạch, đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, tình hình thu hút đầu tư, hiệu quả hoạt động của từng CCN đang có trên địa bàn, hiện trạng môi trường, dự báo phát triển các CCN này;

Đề xuất lựa chọn vị trí, diện tích quy hoạch các CCN; dự kiến nhu cầu phát triển các ngành nghề công nghiệp và các yếu tố tác động đến phát triển kinh tế - xã hội, đến quy hoạch CCN trên địa bàn.

e) Các Sở, ngành liên quan: Tham gia góp ý nội dung Quy hoạch phát triển CCN trên địa bàn tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước chuyên ngành.

Điều 6. Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp

1. Điều kiện, hồ sơ, trình tự điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển CCN thực hiện theo quy định tại các Điều 7, 8, 9 của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm của các cơ quan:

a) UBND cấp huyện chủ trì lập Tờ trình kèm hồ sơ đề nghị điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển CCN gửi Sở Công Thương để tổ chức thẩm định.

b) Sở Công Thương có trách nhiệm hướng dẫn UBND cấp huyện, các đơn vị liên quan trong việc lập hồ sơ đề nghị điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển CCN; kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ; có ý kiến đánh giá tổng quan nội dung báo cáo đầu tư; chủ trì tổ chức khảo sát, thẩm định hồ sơ đề nghị điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển CCN, lập báo cáo thẩm định kèm dự thảo Quyết định điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển CCN trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Đánh giá sự phù hợp của việc bổ sung, điều chỉnh Quy hoạch phát triển CCN với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh, các vấn đề liên quan thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở và các đề xuất, đề nghị khác nếu có.

d) Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Đánh giá sự phù hợp của việc điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển CCN với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện, cấp tỉnh và định hướng bố trí quỹ đất;

- Tham gia ý kiến về hiện trạng môi trường, công tác quản lý môi trường của các CCN đã thành lập trên địa bàn; dự báo tác động, biện pháp xử lý môi trường, các yêu cầu về bảo vệ môi trường tại các CCN dự kiến bổ sung, điều chỉnh và các nội dung liên quan đến chức năng quản lý nhà nước của Sở.

đ) Sở Xây dựng: Đánh giá sự phù hợp của việc bổ sung, điều chỉnh quy hoạch phát triển CCN với Quy hoạch xây dựng đô thị, nông thôn, khu chức năng đặc thù và các vấn đề liên quan khác thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở.

e) Các Sở ngành, đơn vị liên quan khác có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

Điều 7. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Điều kiện, hồ sơ, trình tự, và các nội dung liên quan đến thành lập, mở rộng CCN thực hiện theo quy định tại các Điều 10, 11, 12, 13, 14 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị:

a) Doanh nghiệp, hợp tác xã có văn bản đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN (Ban quản lý CCN cấp huyện/Trung tâm phát triển CCN cấp huyện/Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Công Thương) có văn bản đề nghị kèm theo Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng CCN gửi UBND cấp huyện xem xét.

b) UBND cấp huyện có trách nhiệm:

Thẩm tra sự phù hợp, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng CCN và lập Tờ trình đề nghị thành lập hoặc mở rộng CCN đính kèm hồ sơ gửi Sở Công Thương để tổ chức thẩm định, đồng thời báo cáo UBND tỉnh biết để xem xét, chỉ đạo.

Tờ trình bao gồm các nội dung chủ yếu như: Diện tích, địa điểm thành lập, mở rộng CCN; phân tích, đánh giá hiện trạng sử dụng đất, hiện trạng môi trường khu vực, khả năng đầu nối hạ tầng kỹ thuật bên ngoài CCN; định hướng bố trí các ngành nghề; tổng mức đầu tư dự kiến, cơ cấu vốn, khả năng đáp ứng, việc huy động các nguồn vốn đầu tư; tiến độ thực hiện, khả năng thu hút dự án đầu tư sản xuất kinh doanh, tỉ lệ lấp đầy CCN; đánh giá sơ bộ hiệu quả kinh tế, xã hội của CCN dự kiến thành lập, mở rộng; tính pháp lý và mức độ khả thi của Báo cáo đầu tư thành lập hoặc mở rộng CCN và các giải pháp tổ chức thực hiện; các đề xuất kiến nghị liên quan.

c) Sở Công Thương là cơ quan chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh trong việc thành lập, mở rộng CCN, có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ để tiếp nhận thẩm định; đồng thời hướng dẫn UBND cấp huyện, các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc lập hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng CCN khi cần thiết;

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức khảo sát thực tế, tổ chức thẩm định hồ sơ thành lập, mở rộng CCN do UBND cấp huyện đề nghị; đánh giá tổng quan các nội dung của Báo cáo đầu tư, lập báo cáo thẩm định kèm dự thảo Quyết định thành lập, mở rộng CCN trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp thẩm định, đánh giá các nội dung về năng lực, tư cách pháp lý của chủ đầu tư, tiến độ thực hiện dự án và khả năng huy động, đáp ứng các nguồn lực; kế hoạch, tiến độ thu hút đầu tư vào CCN; hiệu quả kinh tế - xã hội của CCN; các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và điều kiện áp dụng nếu có.

đ) Sở Tài chính: Phối hợp thẩm định, đánh giá các nội dung về tổng mức đầu tư, cơ cấu, khả năng cân đối, huy động các nguồn vốn đầu tư, trong đó bao gồm nguồn vốn đầu tư công (nếu có) để thực hiện dự án; các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và điều kiện áp dụng nếu có.

e) Sở Tài nguyên và Môi trường: Phối hợp thẩm định, đánh giá hiện trạng sử dụng đất, cơ cấu sử dụng đất, phương án giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư (nếu có) và hiện trạng môi trường, khả năng tiếp nhận chất thải của khu vực dự kiến thành lập, mở rộng CCN; dự báo các nguồn thải, tác động môi trường

của các ngành, nghề dự kiến thu hút đầu tư vào CCN và phương án quản lý môi trường.

g) Sở Xây dựng: Phối hợp thẩm định, đánh giá phương án đề xuất, các nội dung về đầu tư xây dựng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật, khả năng đầu nối hạ tầng kỹ thuật bên trong và ngoài CCN, hệ số sử dụng đất tối ưu và mật độ xây dựng của CCN, các công trình hạ tầng xã hội thiết yếu phục vụ CCN nếu có.

h) Các Sở ngành, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp về các nội dung được tham vấn theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình.

Điều 8. Quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp

1. Các nội dung liên quan đến Quy hoạch chi tiết xây dựng CCN thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Điều 9 Thông tư số 15/2017/TT-BCT.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị:

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN hoặc đơn vị được giao làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN (đã được lựa chọn trong giai đoạn thành lập, mở rộng CCN) chủ trì lập hồ sơ, thủ tục quy hoạch chi tiết xây dựng CCN gửi UBND cấp huyện nơi có CCN.

b) UBND cấp huyện kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ về hồ sơ quy hoạch, nội dung quy hoạch chi tiết CCN; tổ chức thẩm định theo quy định hiện hành của pháp luật về xây dựng; lấy ý kiến góp ý của các Sở: Xây dựng, Công Thương và các cơ quan, đơn vị có liên quan về nội dung hồ sơ quy hoạch chi tiết CCN; quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng CCN trên địa bàn theo thẩm quyền.

c) Sở Xây dựng chủ trì hướng dẫn UBND cấp huyện, Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng CCN hoặc đơn vị được giao làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng CCN trong việc lập quy hoạch chi tiết xây dựng CCN theo quy định quy hoạch chi tiết khu chức năng đặc thù tại Luật Xây dựng.

d) Sở Công Thương tham gia ý kiến về sự phù hợp với Quy hoạch phát triển CCN của tỉnh, với Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng CCN đã lập ở bước trước, ngành nghề dự kiến hoạt động của CCN và các nội dung khác liên quan đến chức năng đầu mối quản lý nhà nước về CCN của Sở.

đ) Các Sở, ngành, đơn vị liên quan khác tham gia góp ý nội dung quy hoạch chi tiết CCN theo chức năng, nhiệm vụ quản lý chuyên ngành của cơ quan, đơn vị.

Điều 9. Lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Trình tự đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN gồm 4 (bốn) bước, được thực hiện theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

2. Nội dung lập, thẩm định, phê duyệt và các nội dung khác liên quan đến quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN thực hiện theo quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; Điều 18 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP; Điều 10 Thông tư số 15/2017/TT-BCT và theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng.

3. Nội dung lập, thẩm định, phê duyệt và các nội dung khác liên quan đến báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN thực hiện theo quy định tại Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá tác động môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường; Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường CCN, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; khoản 3 Điều 10 Thông tư số 15/2017/TT-BCT và pháp luật liên quan về bảo vệ môi trường.

4. Trách nhiệm các cơ quan, đơn vị:

a) Sở Xây dựng chủ trì hướng dẫn trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng CCN.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn, quản lý thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN theo hình thức đối tác công tư (gọi tắt là hình thức PPP) được quy định tại Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

c) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN, đơn vị được giao làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN có trách nhiệm lập dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN, gửi Sở Xây dựng thẩm định theo phân cấp, thẩm quyền.

d) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng CCN, đơn vị được giao làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN có trách nhiệm lập báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

đ) UBND cấp huyện, Sở Công Thương và các đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

Điều 10. Triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, ưu đãi đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

1. Trách nhiệm của UBND cấp huyện:

a) Chỉ đạo lập phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, thực hiện công tác thu hồi đất, bố trí tái định cư (nếu có) để triển khai xây dựng CCN và

chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các CCN trên địa bàn sau khi được phê duyệt.

b) Chỉ đạo Phòng chuyên môn quản lý công thương định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện đầu tư hạ tầng các CCN trên địa bàn gửi Sở Công Thương.

2. Trách nhiệm của Sở Công Thương:

Là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước đối với CCN trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP; thực hiện quyền hạn, trách nhiệm theo quy định tại Điều 43 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Điều 16 Thông tư số 15/2017/TT-BCT.

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành báo cáo UBND tỉnh quyết định lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN và tổng hợp báo cáo tình hình triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các CCN trên địa bàn; tham mưu, đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan giải quyết hoặc có chủ trương, cơ chế, chính sách phù hợp để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh tại các CCN nếu có.

3. Trách nhiệm của các Sở, ngành liên quan:

Kịp thời hỗ trợ UBND cấp huyện tháo gỡ các vướng mắc liên quan đến chức năng quản lý chuyên ngành trong quá trình triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN trên địa bàn các huyện, thành phố thuộc tỉnh.

4. Ưu đãi đầu tư đối với dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN được thực hiện theo Điều 28 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và các ưu đãi khác của pháp luật liên quan.

5. Quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN được quy định tại Điều 20, Điều 21 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

Điều 11. Đầu tư kết cấu hạ tầng ngoài hàng rào cụm công nghiệp và các nội dung khác liên quan đến cụm công nghiệp

1. UBND cấp huyện:

a) Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào CCN.

b) Tổ chức, quản lý theo địa bàn lãnh thổ về công tác an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ cảnh quan môi trường, phòng cháy chữa cháy, trật tự xây dựng trong và ngoài CCN thuộc phạm vi quản lý.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh về hỗ trợ, huy động, lồng ghép các nguồn vốn đầu tư để đầu tư kết nối hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào CCN theo quy hoạch, kế hoạch được duyệt.

3. Sở Công Thương: Chỉ đạo, triển khai thực hiện quy hoạch phát triển lưới điện đến các CCN nhằm đáp ứng kịp thời nguồn điện cho các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN.

4. Sở Giao thông Vận tải: Phối hợp với địa phương xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển mạng lưới giao thông đường bộ nhằm kết nối đồng bộ đến các CCN.

5. Sở Xây dựng: Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện phát triển cấp nước, thoát nước, quản lý chất thải rắn tại các CCN và các nội dung liên quan khác thuộc chức năng, nhiệm vụ.

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

a) Chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật lao động theo Bộ Luật Lao động năm 2012, công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động.

Hướng dẫn UBND cấp huyện, chủ sử dụng lao động giải quyết các tranh chấp phát sinh trong quan hệ lao động, các vấn đề về an sinh xã hội, đình công, lãng công trong các CCN; tham mưu quyết định các biện pháp chế tài theo thẩm quyền.

b) Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan và UBND cấp huyện trong điều tra tai nạn lao động tại CCN theo quy định.

c) Phối hợp với UBND cấp huyện và các ngành liên quan về kế hoạch đào tạo nghề, cung ứng lao động cho các doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh, hoạt động trong CCN.

7. Trách nhiệm của các doanh nghiệp, cơ sở cung cấp điện, nước, thu gom chất thải và dịch vụ viễn thông:

Kịp thời cung ứng đủ số lượng, chất lượng điện, nước, thu gom chất thải và dịch vụ viễn thông tới hàng rào CCN và tại CCN theo hợp đồng, thỏa thuận để phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh của các cơ sở, doanh nghiệp trong CCN.

Điều 12. Thu hồi đất, cho thuê đất, quản lý đất đai trong cụm công nghiệp

1. Trình tự, thủ tục về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, quản lý đất đai để đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN và các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN được thực hiện theo quy định của pháp luật đất đai hiện hành.

2. UBND cấp huyện có trách nhiệm:

a) Chủ trì lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để phát triển CCN; điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất CCN trên địa bàn, trình cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt.

b) Chủ trì, chỉ đạo thực hiện thông báo thu hồi đất của cá nhân, hộ gia đình và các chủ sở hữu sử dụng đất khác theo thẩm quyền; phê duyệt phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư, hỗ trợ khác nếu có để thực hiện các dự án đầu tư trong CCN.

c) Chỉ đạo tổ chức đầu mối tiếp nhận hồ sơ, thủ tục xin thuê đất của Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN; Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN, đơn vị được giao làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN làm đầu

mới tiếp nhận hồ sơ, thủ tục xin thuê đất của các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN, tổng hợp trình Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện, Sở Công Thương và các sở ngành liên quan trong việc thẩm định: Nhu cầu sử dụng đất các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả, sát hợp tính chất, quy mô, công suất thực tế thực hiện của dự án; giao đất, cho thuê đất với thời hạn hợp lý; chuyển đổi mục đích sử dụng đất; thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư để tham mưu trình UBND tỉnh xem xét quyết định.

b) Tiếp nhận hồ sơ, xử lý các yêu cầu, nội dung liên quan đến quản lý đất đai thuộc thẩm quyền, theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Tiếp nhận dự án, triển khai dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp; ưu đãi đầu tư; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân đầu tư dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp

1. Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đầu tư, cơ sở sản xuất có nhu cầu di dời vào CCN liên hệ với Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật để được hướng dẫn về quy hoạch, định hướng bố trí ngành nghề, giá thuê đất, nhà xưởng, kho bãi, văn phòng, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích, các thủ tục triển khai dự án đầu tư vào CCN và thỏa thuận nguyên tắc về vị trí, địa điểm, diện tích đất công nghiệp dự kiến thuê.

2. Hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư dự án sản xuất kinh doanh trong CCN được lập và gửi cơ quan chủ trì thẩm định theo quy định của Luật Đầu tư và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Phòng chuyên môn quản lý công thương thuộc UBND cấp huyện là đơn vị đầu mối giúp UBND cấp huyện tiếp nhận, giải quyết các thủ tục triển khai dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào CCN.

4. Các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh vào CCN thực hiện thủ tục thuê đất của nhà nước hoặc thuê lại đất đã đầu tư hạ tầng kỹ thuật của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN; quản lý, sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai; tuân thủ Điều 6 Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường CCN, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

5. Những dự án thuộc diện phải lập dự án đầu tư xây dựng theo quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP thì thiết kế cơ sở của dự án phải được cơ quan có thẩm quyền thẩm định.

6. Thủ tục thuê đất, giấy phép xây dựng của dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN được thực hiện theo Điều 23 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Luật Đất đai 2013.

7. Ưu đãi đầu tư đối với dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN được thực hiện theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và các ưu đãi, hỗ trợ khác của pháp luật liên quan.

8. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN được quy định tại Điều 24, Điều 25 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

Điều 14. Công tác hỗ trợ phát triển và xúc tiến đầu tư vào cụm công nghiệp

1. Nội dung hoạt động hỗ trợ phát triển CCN và xúc tiến đầu tư vào CCN được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

Kinh phí hoạt động phát triển CCN là nguồn kinh phí sự nghiệp, do ngân sách tỉnh đảm bảo thông qua dự toán kinh phí được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; được quản lý, sử dụng theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

2. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan xây dựng và thực hiện kế hoạch xúc tiến đầu tư vào CCN; tổ chức hội nghị, hội thảo, phối hợp xúc tiến đầu tư, khảo sát, học tập kinh nghiệm các mô hình phát triển CCN; thông tin tuyên truyền, in ấn, xuất bản tài liệu; tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, pháp luật, chính sách về CCN; tổ chức các hoạt động liên kết, hợp tác cộng sinh công nghiệp trong CCN, giữa các CCN với nhau và với các tỉnh, thành phố khác trong nước để phát triển CCN, tạo cụm liên kết ngành, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội theo vùng, lãnh thổ.

3. UBND cấp huyện, Trung tâm Xúc tiến đầu tư thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN, đơn vị được giao làm Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN, Ban quản lý CCN có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương trong xây dựng và thực hiện kế hoạch xúc tiến đầu tư vào CCN.

Điều 15. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung

1. Các nội dung về quản lý dịch vụ công cộng, tiện ích tại CCN được thực hiện theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan.

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN có trách nhiệm tổ chức cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trong CCN; giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích được xác định trên nguyên tắc thỏa thuận thông qua hợp đồng được ký kết giữa tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ và chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN.

b) Đối với CCN do đơn vị sự nghiệp làm chủ đầu tư hoặc có sử dụng vốn ngân sách nhà nước trong đầu tư hạ tầng kỹ thuật thì chủ đầu tư xây dựng hạ tầng CCN xây dựng giá và phương án quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích gửi Sở Tài chính thẩm định.

c) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện, Sở Công Thương tiến hành thẩm định giá và phương án quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích; tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét quyết định.

d) Trách nhiệm của các doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN: Sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong CCN đúng mục đích và có trách nhiệm liên đới trong bảo vệ các công trình công cộng tại CCN, thực hiện các nghĩa vụ theo Quy chế này và theo quy định của pháp luật.

đ) UBND cấp huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan giải quyết các kiến nghị, vướng mắc phát sinh của tổ chức, cá nhân sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích và của Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN; trường hợp vượt thẩm quyền, UBND cấp huyện báo cáo Sở Công Thương để tham mưu trình UBND tỉnh giải quyết theo quy định.

Điều 16. Bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội và công tác phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường

Công an tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội và công tác phòng cháy, chữa cháy tại CCN theo thẩm quyền và nhiệm vụ được giao; thực hiện đấu tranh phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật tại các CCN theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Nội dung thanh tra, kiểm tra:

a) Định kỳ hoặc đột xuất tổ chức thanh tra, kiểm tra chuyên ngành việc chấp hành pháp luật về đầu tư, xây dựng, sản xuất kinh doanh, lao động, bảo vệ môi trường đối với chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN và các cơ sở, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, thực hiện dịch vụ trong CCN.

b) Tổ chức giám sát và thanh tra, kiểm tra hiệu quả việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước đầu tư, hỗ trợ đầu tư phục vụ phát triển CCN theo đúng quy định.

2. Trách nhiệm của các cơ quan:

a) Hàng năm, các cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch thanh tra, kiểm tra phải chủ động phối hợp xử lý chồng chéo thông qua phần mềm hỗ trợ đã được Thanh tra tỉnh hướng dẫn, trình Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp phê duyệt.

b) Kế hoạch thanh tra, kiểm tra sau khi được phê duyệt phải gửi Thanh tra tỉnh để tổng hợp, theo dõi việc thực hiện và xử lý chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra theo nguyên tắc không quá một lần trong một năm (trừ các trường hợp thanh tra, kiểm tra đột xuất theo quy định) và công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử của Thanh tra tỉnh.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Chế độ báo cáo và thực hiện các nội dung liên quan

1. Các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN; Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN; Ban quản lý CCN, Phòng chuyên môn quản lý công thương cấp huyện, Cơ quan thống kê cấp huyện; UBND cấp huyện; Sở Công Thương có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo về CCN theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 15/2017/TT-BCT.

Ngoài ra, các tổ chức, đối tượng liên quan có trách nhiệm báo cáo đột xuất về các nội dung liên quan khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

2. Định kỳ, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND cấp huyện, các chủ đầu tư hạ tầng, các doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh tại CCN tiến hành tổ chức sơ kết 02 năm, tổng kết 05 năm nhằm cập nhật thêm thông tin, đánh giá tình hình và hiệu quả quản lý, đầu tư, phát triển các CCN; thông qua hội nghị, hội thảo CCN, tổng hợp ý kiến, lập báo cáo gửi UBND tỉnh, Bộ Công Thương, các cơ quan liên quan xem xét giải quyết theo thẩm quyền các vướng mắc, đề xuất, kiến nghị liên quan đến hoạt động của CCN.

Điều 19. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong xây dựng và phát triển CCN được khen thưởng theo quy định. Sở Công Thương có trách nhiệm hướng dẫn và tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định khen thưởng.

2. Các chủ dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, dự án sản xuất kinh doanh trong CCN hoạt động kém hiệu quả; dự án không triển khai hoặc triển khai chậm tiến độ, xin gia hạn nhiều lần; sử dụng đất không hiệu quả, không đúng mục đích; thực hiện dự án không đầy đủ hoặc sai lệch nội dung so với Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư được cấp, so với dự án đã lập và phê duyệt, so với báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án được phê duyệt; tự ý dừng thực hiện dự án; vi phạm pháp luật thì bị xem xét xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp thẩm quyền xử lý theo quy định.

Điều 20. Trách nhiệm thi hành

1. Các Sở, ngành, UBND cấp huyện, các chủ đầu tư, các doanh nghiệp hoạt động tại CCN, các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện nghiêm túc quy chế này theo chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và các nghĩa vụ phải thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Khi các văn bản quy phạm pháp luật liên quan được viện dẫn tại Quy chế này có sự thay đổi hiệu lực pháp luật thì áp dụng theo quy định tại văn bản mới.

3. Sở Công Thương có trách nhiệm quản lý, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện Quy chế này.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh vấn đề quản lý, các Sở, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan kịp thời phản ánh

về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định
sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Căng